

Bản án số: 157/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung;

Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **V**, sinh năm 1989.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: KDC A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **H**, sinh ngày 11/8/1974.

Quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Hộ chiếu số: 350892646 do Cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc (Đài Loan) cấp ngày 18/7/2018.

HKT và chỗ ở hiện nay: Số 2/2, ngõ 9, đường T, xóm 005, phường D, khu B, thành phố Đ, Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị V trình bày: Chị và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương ngày 16/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình chị ở khu dân cư An Thủy, phường Hiến Thành,

thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương được khoảng một tuần thì xảy ra cãi nhau nên anh H bỏ về Đài Loan. Tháng 12/2018, anh H quay lại Việt Nam làm thủ tục đón chị sang Đài Loan nhưng không thực hiện được nên anh trở về Đài Loan. Từ khi về nước anh không liên lạc với chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh H.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt tại Tòa án. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị V được ly hôn anh H. Về con chung, tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị V phải chịu án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị V cung cấp địa chỉ của anh H tại: Số 2/2, ngõ 9, đường T, xóm 005, phường D, khu B, thành phố Đ, Đài Loan là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị Vĩnh không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 04 tháng 5 năm 2022, Tòa án đã nhận được công văn số 1058/BTP-PLQT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ tư pháp nhận được Văn bản số 1110053929 ngày 30/3/2022 của Bộ tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với anh H. Theo đó cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện được ủy thác tư pháp vào ngày 11/02/2022 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an. Quá trình giải quyết vụ án, chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị V và anh H.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K(nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương ngày 16/8/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nên anh H bỏ về Đài Loan. Cuối năm 2018, anh H quay trở lại Việt Nam để làm thủ tục đón chị sang Đài Loan nhưng không thực hiện được nên anh trở về nước. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vĩnh, xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung: Chị Vĩnh xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí, lệ phí: Nguyên đơn chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **V** ly hôn anh **H**.
2. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004298 ngày 19/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.
3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004602 ngày 24/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.
4. Về quyền kháng cáo: Chị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tích).
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân